

**DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ NĂM 2023**

STT	Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng	Đơn vị	Nước sản xuất	Đơn giá	Ghi chú
1	Amalgam Ardent	Lọ	Thụy Điển	850,000.00	
2	ANIOS'CLEAN EXCEL D	Can	FRANCE	1,450,000.00	
3	Bộ cố định ngoài Khung chậu	Bộ	VIET NAM	1,240,000.00	
4	Bộ cố định ngoài Liên mấu chuyển (Hoffmann)	Bộ	VIET NAM	1,540,000.00	
5	Bộ cố định ngoài Mâm chày	Bộ	VIET NAM	2,180,000.00	
6	Bộ kit xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung	Kit	VIET NAM	370,000.00	
7	Chất nhầy phẫu thuật nhãn khoa Easyvics 2.4%	Hộp	GERMANY	316,000.00	
8	Chlorin	kg	CHINA	60,900.00	
9	Cồn 70 độ	Lít	VIET NAM	26,500.00	
10	Cồn 70%	Lít	VIET NAM	24,149.88	
11	DIACAP PRO 19H	Cái	GERMANY	428,190.00	
12	DIACAP ULTRA DF-ONLINE FILTER	Cái	GERMANY	2,205,000.00	
13	DIACAP ULTRA DF-ONLINE FILTER AP	Cái	GERMANY	2,205,000.00	
14	Dung dịch rửa, khử trùng quả lọc VERTEXID	Can	THAILAND	1,999,800.00	
15	Dung dịch rửa, khử trùng quả lọc VERTEXID	Can	THAILAND	1,600,000.00	
16	Eugenol	Lọ	UNITED STATES	75,000.00	
17	Gel siêu âm Eurosonic	Can	VIET NAM	105,000.00	
18	Giấy điện tim 3 cần 63mmx30m	Cuộn	CHINA	16,500.00	
19	Giấy điện tim 3 cần 60x30	Cuộn	CHINA	14,850.00	
20	Giấy điện tim 6 cần 110mmx140mmx200 tờ	Xấp	CHINA	32,670.00	
21	HD PLUS 144A	Lít	VIET NAM	16,800.00	
22	HD PLUS 8,4 B	Lít	VIET NAM	16,450.00	
23	MEGASEPT SURFACE - RTU	ml	VIET NAM	168	
24	Nước cất	Lít	VIET NAM	4,199.99	
25	Oxiris Set	Bộ	FRANCE	17,100,000.00	
26	Quả lọc hấp phụ một lần HA 130	Bộ	CHINA	2,579,000.00	
27	Quả lọc Helixone FX Cordiac 80 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc	Quả	Pháp, Đức	525,000.00	
28	Quả lọc helixone FX Cordiac 80 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc	Quả	FRANCE	525,000.00	
29	Quả lọc Helixone FX Cordiac 80 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc.	Quả	GERMANY	525,000.00	

30	Quả lọc Helixone FX Cordiac 80 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc.	Quả	GERMANY	525,000.00
31	Quả lọc Helixone FX10 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc.	Quả	Pháp, Đức	350,700.00
32	Quả lọc Helixone FX8 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc	Quả	GERMANY	339,150.00
33	Quả lọc Helixone FX8 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc	Quả	GERMANY	336,000.00
34	Quả lọc máu FX 8	cái	Đức/Pháp	339,150.00
35	Quả lọc thận Middleflux 17 (sợi Polynephron) ELISIO-17M	Quả	Nhật Bản	325,500.00
36	RADIX OPA	Can	INDIA	795,000.00
37	SANOSIL S010	Can 5 Lít	VIET NAM	1,869,000.00
38	Thuốc nhuộm bao Auroblue	Ống	INDIA	159,000.00
39	4.0mm cancellous bone screw, short thread	Cái	INDIA	73,000.00
40	4.5mm condylar buttress plate	Bộ	INDIA	1,933,000.00
41	525TL- Dao cắt cơ vòng (3 kênh)	Cái	BELGIUM	3,932,000.00
42	ADVANCE	Cái	UNITED STATES	350,000.00
43	AM, NHIET KE TRON	Cái	KOREA, REPUBLIC OF	180,000.00
44	Ampu giúp thở ( bóp bóng ) size người lớn	Cái	CHINA	198,450.00
45	ASAP LP	Cái	UNITED STATES	9,800,000.00
46	Aspiration Tubing Max	Cái	UNITED STATES	2,226,000.00
47	Bạc đạn tay khoan NSK	Cái	Nhật Bản	1,450,000.00
48	basixCOMPAK™ Inflation Device	Bộ	IRELAND	1,300,000.00
49	Bộ bơm bóng áp lực cao Medk	Bộ	GERMANY	1,100,000.00
50	Bộ đinh chốt tiết trùng Titanium F2 dùng cho thân xương đùi và đầu trên xương đùi các cỡ, trái/ phải (Titanium Femoral Nail F2)	Bộ	AUSTRALIA	16,500,000.00
51	Bộ đinh chốt tiết trùng Titanium Universal dùng cho xương chày các kích cỡ (Universal Tibial Nail)	Bộ	AUSTRALIA	16,500,000.00
52	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày, vít Ø 3.5mm, 4-8 lỗ Distal tibia medial locking plate	Bộ	INDIA	3,615,000.00
53	Bộ nẹp khóa liên lồi cầu DHP có móc/ không móc, vít 2.4/2.7/3.5mm, 3-5 lỗ Distal humerus medial plate	Bộ	INDIA	3,450,000.00
54	Bộ nẹp khóa ổ cổ phẫu thuật Philos, vít Ø 3.5mm, 3-6 lỗ Philos locking plate	Bộ	INDIA	3,955,000.00
55	Bộ vi ống thông can thiệp TOCE Progreat	Bộ	Nhật Bản	9,500,000.00
56	Bone Plates, LCP Broad 4.5mm	Cái	INDIA	920,000.00
57	Bone Plates, LCP Distal Femur 4.5 mm	Cái	INDIA	2,650,000.00
58	Bone Screws, Locking Head Screw (LHS) 5.0 mm	Cái	INDIA	175,000.00

59	Bone Screws, Locking Head Screw (LHS) 5.0 mm	Cái	INDIA	175,000.00
60	Bone Screws, Locking Head Screw (LHS) 5.0 mm	Cái	INDIA	175,000.00
61	Bóng bóp giúp thờ bằng tay - trẻ em	cái	TAIWAN, REPUBLIC OF CHINA	262,500.00
62	Bóng nong động mạch vành NC Emerge™ Monorail™ PTCA Dilatation Catheter	Cái	UNITED STATES	8,350,000.00
63	Bóng nong mạch vành áp lực cao_ Bóng nong động mạch vành áp lực cao - FORCE NC	Cái	NETHERLANDS	7,200,000.00
64	Bóng nong mạch vành áp lực cao_ Bóng nong mạch vành non-compliance RAIDEN 3, các kích cỡ	Cái	Nhật Bản	7,950,000.00
65	Bóng nong mạch vành Sapphire II PRO	Cái	NETHERLANDS	7,900,000.00
66	Bóng nong mạch vành Sapphire II Pro 2.5 x 10mm	Cái	NETHERLANDS	8,300,000.00
67	Bóp bóng người lớn	Bộ	Thổ Nhĩ Kỳ	189,000.00
68	Canister	Cái	UNITED STATES	1,575,000.00
69	Carbid Burs	Mũi	UNITED STATES	42,000.00
70	Cassette Centurion Gravity 8065752217	Cái	UNITED STATES	2,601,170.00
71	Catheter trợ giúp can thiệp - Động mạch vành trái (Judkins left)- Động mạch vành phải (Judkins right) Heartrail II	Cái	Nhật Bản	2,300,000.00
72	CLEARVIEW	Cái	UNITED STATES	188,000.00
73	Cọ bôi keo trám đèn (Cọ Composite)	Cây	CHINA	650
74	Cố định ngoài Căng chân Ilizarov không cân quang_ Khung cố định ngoài căng chân Ilizarov không cân quang	Bộ	VIET NAM	1,849,999.80
75	Cố định ngoài căng chân Ilizarov_ Khung cố định ngoài căng chân Ilizarov	Bộ	VIET NAM	1,800,000.00
76	Cố định ngoài khung chậu_ Khung cố định ngoài khung chậu	Bộ	VIET NAM	1,374,999.92
77	Cố định ngoài liên mấu chuyển (Hoffmann)	Bộ	VIET NAM	1,250,000.00
78	Cố định ngoài liên mấu chuyển (Hoffmann)_ Khung cố định ngoài liên mấu chuyển (Hoffmann)	Bộ	VIET NAM	1,249,999.87
79	Cố định ngoài mâm chày_ Khung cố định ngoài mâm chày	Bộ	VIET NAM	1,765,000.00
80	Cố định ngoài tay (đầu dưới xương quay)_ Khung cố định ngoài tay (đầu dưới xương quay)	Bộ	VIET NAM	1,250,000.00
81	CONCIERGE Guiding Guiding Catheter	Cái	UNITED STATES	2,200,000.00

82	Cuộn dây nút túi phình Mạch Não Target Detachable Coils hoặc tương đương Target Detachable Coils	cái	IRELAND	15,950,000.00
83	Dao cắt cơ vòng 3 kênh Tri-tome pe	Cái	UNITED STATES	5,480,000.00
84	Dao siêu âm Harmonic ACE+ (HAR 36)	Chiếc	MEXICO	17,000,000.00
85	Dây dẫn can thiệp tim mạch (Extension wire, Grand Slam, SION, SION blue, SION blue ES)	Cái	THAILAND	2,300,000.00
86	Dây dao Harmonic màu xám dùng cho dao nội soi ( HP 054)	cái	MEXICO	50,137,500.00
87	Dây dao Harmonic màu xanh dùng cho dao mổ hở ( HP Blue )	Chiếc	MEXICO	48,667,500.00
88	Dây dao Harmonic màu xanh dùng cho dao mổ hở ( HP Blue )	cái	MEXICO	49,640,850.00
89	Dây nối áp lực cao dài 120cm	Cái	VIET NAM	165,000.00
90	Dây truyền dịch (KH)	Sợi	VIET NAM	3,100.00
91	DCP Plate 3.5mm	Cái	INDIA	510,000.00
92	Dụng cụ / Ống thông hút huyết khối dùng trong can thiệp mạch - Reperfusion Catheter.	Cái	UNITED STATES	35,910,000.00
93	Dụng cụ bảo vệ mạch ngoại biên SpiderFX	Cái	UNITED STATES	26,000,000.00
94	Dụng cụ cắt khâu nội dung trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng, công nghệ DST, thiết kế đầu đe tháo rời, đường kính 33mm, chiều cao ghim 3.5mm, chất liệu ghim titanium	Cái	UNITED STATES	9,996,000.00
95	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở Ethicon Endo-Surgery	cái	MEXICO	5,416,000.00
96	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc Echelon Flex 60 ENDOPATH	cái	MEXICO	13,412,669.00
97	Dụng cụ lấy huyết khối pRESET Thrombectomy devices	Cái	GERMANY	47,500,000.00
98	Dụng cụ phân phối	Cái	Thổ Nhĩ Kỳ	126,000.00
99	Dụng cụ phẫu thuật từ theo phương pháp	Cái	CHINA	3,900,000.00
100	Dụng cụ phẫu thuật từ theo phương pháp	Cái	CHINA	3,900,000.00
101	Đai kim loại (Đai Matrix)	Miếng	UNITED STATES	2,000.00
102	Đinh Kirschner - Kirschner wire	Cây	INDIA	32,000.00
103	Đinh Kirschner có ren - Kirschner wire with thread tip	Cây	INDIA	55,000.00
104	Đinh Kirschner một đầu nhọn_Kirschner wire 2.4mm 300mm double tip	cái	INDIA	32,000.00
105	Đinh Kirschner một đầu nhọn_Kirschner wire 2.4mm 300mm double tip	cái	INDIA	32,000.00
106	Giá đỡ (stent) mạch não Solitaire 2 kích cỡ 4-40	Cái	UNITED STATES	45,000,000.00
107	Giá đỡ (stent) mạch não Solitaire 2 kích cỡ 4-40	Cái	VIET NAM	45,000,000.00
108	Impress (Vertebral)	Cái	UNITED STATES	580,000.00
109	Kim gai lấy tủy (xanh + đỏ)	Cây	VIET NAM	1,000.00
110	MAN NHUA DO HUYET AP	Cái	VIET NAM	473,000.00

111	Mỏ vít MPV	Cái	VIET NAM	3,600.00
112	NC Traveler	Cái	COSTA RICA	8,690,000.00
113	Nệm xe đẩy bệnh nhân nằm	cái	VIET NAM	295,000.00
114	Nẹp lòng máng 1/3 và 8 lỗ dùng vít 3.5 mm - One Third Tubular Plate 3.5mm	Cái	INDIA	220,000.00
115	Neuron Max 088, 80cm,	Cái	UNITED STATES	8,400,000.00
116	Neuron Max 088, 90cm,	Cái	UNITED STATES	8,400,000.00
117	Nút tắt mạch platinum tách nhiệt điện (tại đoạn PVA) siêu linh hoạt dành cho cả framing và filling với cấu trúc $\alpha$ Spiral, đường kính 2 - 12 mm "Nút tắt mạch kim loại platinum tách điện ED COIL 14 Standard Spiral (Tất cả các cỡ)"	Cái	Nhật Bản	14,500,000.00
118	Nút tắt mạch platinum tách nhiệt điện (tại đoạn PVA) "Nút tắt mạch kim loại platinum tách điện ED COIL Infini 10 Soft, Infini 10 ExtraSoft (Tất cả các cỡ)"	Cái	Nhật Bản	15,500,000.00
119	Ống hút nước bọt	Cái	VIET NAM	550
120	Ống thông (Catheter) để lấy huyết khối Trevo XP Provue (hoặc tương đương) - Trevo XP Provue 4x20mm	cái	UNITED STATES	49,500,000.00
121	Ống thông (Catheter) để lấy huyết khối Trevo XP Provue (hoặc tương đương) - Trevo XP Provue 4x30mm	Cái	UNITED STATES	49,500,000.00
122	Ống thông can thiệp đầu mềm Fargo, Fargomax, REF FRGMAX6F105 8MP	Cái	FRANCE	10,300,000.00
123	Ống thông can thiệp động mạch vành + van cầm máu Heartrail II (kèm van cầm máu)	Cái	Nhật Bản	3,200,000.00
124	Ống thông can thiệp Launcher	Cái	Mỹ	1,980,000.00
125	Ống thông can thiệp mạch máu thần kinh FUBUKI 043	Cái	THAILAND	12,000,000.00
126	Ống thông chẩn đoán nội tạng có lớp ái nước Radifocus Angiographic Catheter (Shepherd Hook/ Renal)	Cái	Nhật Bản	850,000.00
127	Ống thông chụp mạch não có lớp ái nước Radifocus Angiographic Catheter (Vertebral)	Cái	Nhật Bản	850,000.00
128	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp - Neuron System	Cái	UNITED STATES	8,400,000.00
129	Ống thông hút huyết khối dùng trong can thiệp mạch - Reperfusion Catheter 3MAX.	Cái	UNITED STATES	19,500,000.00
130	Ống tiêm đầu xoay -Medk	Cái	GERMANY	90,000.00
131	Ống thông can thiệp mạch máu thần kinh 6,7,8 Fr, phủ hydrophilic (tương đương) "Ống thông (bộ ống thông) can thiệp mạch máu thần kinh Asahi FUBUKI, FUBUKI Dilator Kit (Tất cả các cỡ)"	Cái	THAILAND	5,000,000.00
132	Prelude (Long Sheath)	Cái	UNITED STATES	540,000.00

133	Prelude Femoral- 7F	Cái	UNITED STATES	439,000.00
134	Prelude Femoral- 8F	Cái	UNITED STATES	439,000.00
135	Pressure Monitor Tubing	Cái	MEXICO	120,000.00
136	Radifocus Guide Wire M (150cm)	Cái	VIET NAM	520,000.00
137	Radifocus Guide Wire M (260cm)	Cái	VIET NAM	690,000.00
138	Radifocus Introducer II	Cái	VIET NAM	550,000.00
139	Runthrough NS PTCA Guide Wire	Cái	Nhật Bản	2,400,000.00
140	Stent đường mật bằng nhựa, loại thẳng_ Ống thông đường mật	Cái	INDIA	420,000.00
141	TIGERTRIEVER/ TIGERTRIEVER 17 0.5 mm - 3 mm x 23mm	Cái	ISRAEL	55,000,000.00
142	TIGERTRIEVER/ TIGERTRIEVER 17 1.5 mm - 6 mm x 32mm	Cái	ISRAEL	55,000,000.00
143	Trâm gai màu đỏ (Vi/10)	Cây	Cộng hòa Séc	8,500.00
144	Trâm gai màu vàng (Vi/10)	Cây	Cộng hòa Séc	8,500.00
145	Transend Guidewire loại 0.014" dài 300 cm	cái	COSTA RICA	6,234,000.00
146	Trevo Pro 18 Microcatheter	Cái	UNITED STATES	14,240,000.00
147	Van cầm máu chữ Y, dây nối PVC 20cm, stopcock 3 đường, loại 7F, 9F	Hộp	VIET NAM	310,000.00
148	Van cầm máu loại trượt	Cái	VIET NAM	310,000.00
149	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên với cấu trúc vòng xoắn kép ACT ONE/tương đương_ Dây dẫn (vi dây dẫn) can thiệp mạch máu ngoại biên Asahi Meister 16, Chikai V	Cái	VIET NAM	3,000,000.00
150	Vi dây dẫn can thiệp mạch não với cấu trúc vòng xoắn kép ACT ONE (tương đương)_ "Dây dẫn (vi dây dẫn) can thiệp mạch máu não CHIKAI 008 (Tất cả các cỡ)"	Cái	VIET NAM	6,500,000.00
151	Vi dây dẫn can thiệp siêu nhỏ Hybrid	Cái	FRANCE	7,900,000.00
152	Vi dây dẫn can thiệp tim mạch Extension wire 165 cm	Cái	THAILAND	2,300,000.00
153	Vi dây dẫn can thiệp tim mạch Fielder XT 190	Cái	THAILAND	5,300,000.00
154	Vi dây dẫn can thiệp tim mạch Fielder XT-R 190 cm	Cái	THAILAND	5,300,000.00
155	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ANGIOFLUX guide wire 0.035", 150cm, đầu thẳng hoặc đầu	Cái	UNITED KINGDOM	300,000.00
156	Vi ống thông can thiệp mạch não_Excelsior SL 10, 1018, XT 17, XT 27 Catheters	cái	IRELAND	13,900,000.00
157	Vi ống thông dẫn đường dùng can thiệp CTO Carnelian support 14	Cái	Nhật Bản	8,400,000.00
158	Vi ống thông Rebar 0.18	Cái	UNITED STATES	9,000,000.00
159	Vi ống thông siêu nhỏ mềm Vasco+, REF VASCO	Cái	FRANCE	13,500,000.00
160	Vi ống thông siêu nhỏ mềm Vasco+, REF VASCO+10 (D-MP)	Cái	FRANCE	13,500,000.00

161	Vít chốt ngang gồm 1 vít tĩnh đầu gài và 3 vít động, đường kính 4.5mm x 30-65mm	Cái	POLAND	200,000.00
162	Vít xóp 6.5 x 50-90, ren 16,32 mm, bước ren 2.75 mm - Cancellous screw 6.5mm, thread 16mm/32mm	Cái	INDIA	84,000.00
163	Vít xóp đường kính 6.5mm_ Vít xương xóp Ø6.5mm các cỡ, tự tạo ren, đầu lục giác	Bộ	INDIA	103,000.00
164	Vòng nhận dạng bệnh nhân - màu trắng	Cái	MALAYSIA	1,800.00
165	CAROTID WALLSTENT MR 7 x 30mm	Cái	IRELAND	27,300,000.00
166	CAROTID WALLSTENT MR 7 x 40mm	Cái	IRELAND	27,300,000.00
167	CGUARD 07x40mm	Cái	ISRAEL	28,500,000.00
168	CGUARD 08x40mm	Cái	ISRAEL	28,500,000.00
169	CT Lucia 611PY	Cái	UNITED STATES	2,625,000.00
170	Khung gia cố mạch vành_Khung gia cố mạch vành Cobalt Crom có phủ màng bạc - BE CRAFT	Cái	GERMANY	55,000,000.00
171	NC Traveler 3.00 x 15mm	Cái	COSTA RICA	8,690,000.00
172	Thủy tinh thể mềm đơn tiêu một mảnh, không ngâm nước_ Thủy tinh thể nhân tạo ALSEE	Cái	GERMANY	2,795,000.00
173	Thủy tinh thể nhân tạo Primus HD yellow	Cái	GERMANY	3,000,000.00
174	Ultimaster Sirolimus Eluting Coronary Stent System	Cái	JAPAN	36,980,000.00
175	3.5mm cortex screw, 1.75mm pitch, self	Cái	INDIA	47,000.00
176	3.5mm small compression plates, 5-8 holes	Cái	INDIA	322,000.00
177	CDN Tay	Bộ	VIET NAM	522,999.96
178	L buttress plate 4.5mm ,7-11 holes	Bộ	INDIA	1,114,000.00
179	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1 ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Cái	VIET NAM	572
180	Airway các số 1	Cái	CHINA	3,700.00
181	Airway các số 3	Cái	CHINA	3,700.00
182	Băng cá nhân	Miếng	VIET NAM	158
183	Bao camera nội soi	Cái	VIET NAM	5,670.00
184	Bao vải có túi hơi	Cái	CHINA	56,250.00
185	Bình dẫn lưu dịch màng phổi, bằng nhựa 1800ml có dây	Cái	TAIWAN, REPUBLIC OF CHINA	210,000.00
186	Bình thông phổi 1600ml	Bộ	CHINA	62,500.00
187	Bo điện tim	Cái	CHINA	30,000.00
188	Bộ đo huyết áp xâm lấn Ipx 1 đường	Cái	INDIA	312,900.00
189	Bộ đo huyết áp xâm lấn ipex 1 đường	Cái	INDIA	312,900.00
190	Bộ đón bé chào đời	Bộ	VIET NAM	153,300.00
191	Bộ đón bé chào đời	Bộ	VIET NAM	153,300.00
192	Bộ khăn nội soi vùng bụng	Bộ	VIET NAM	264,915.00
193	BƠM CHO ĂN MPV 50ml	cái	VIET NAM	3,650.00
194	Bơm kim tiêm 3ml, 23G	Cái	CHINA	567
195	Bơm tiêm 50ml đầu xoắn, không kim (NIPRO Syringe 50ML luer lock w/o needle)	Cái	INDONESIA	8,505.00
196	BƠM TIÊM ECO 20ml	Cái	VIET NAM	1,550.00
197	BƠM TIÊM ECO 50ml	Cái	VIET NAM	3,680.00
198	BƠM TIÊM MPV 50ml	Cái	VIET NAM	2,948.00

199	Bơm tiêm Multipak cho máy bơm tiêm điện CT9000ADV_ Bơm tiêm cân quang 1 nòng Model: 100104	Bộ	CHINA	250,000.00
200	Bơm tiêm thuốc cân quang 1 nòng Model: 100104; Model: 100101; Model: 100103; Model: 100110; Model: 100112	Bộ	CHINA	185,000.00
201	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Cái	VIET NAM	843
202	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Cái	VIET NAM	572
203	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 50 ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Cái	VIET NAM	3,900.00
204	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Cái	VIET NAM	593
205	Bông gòn lót bó bột 0,1 x 2m	Cuộn	VIET NAM	10,080.00
206	Bông gòn lót bó bột 0,15 x 2m	Cuộn	VIET NAM	12,600.00
207	Capillary (ống hematorit (ống mao dẫn, ống huyết cầu tố)	Tube	CHINA	40,000.00
208	Cảm biến chảy máu màn tạo 2 nòng (kim đan đường chữ Y) Model: FR-2226; Model: FH-2226	Cái	CHINA	350,000.00
209	Chỉ Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 100 cm, kim tròn đầu tù 3/8c, dài 65 mm, khâu gan GT40B65GL100	Tép	VIET NAM	59,850.00
210	Chỉ khâu phẫu thuật Trusilk các loại, các cỡ	Tép	INDIA	10,200.00
211	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Sterilon (Nylon) 1 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 40mm	Tép	INDIA	12,489.00
212	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Sterilon (Nylon) 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C	Tép	INDIA	11,540.00
213	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Sterilon (Nylon) 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C	Tép	INDIA	10,358.00
214	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng từ polyamid 6/6.6, số 10/0 M02HH06L30	Tép	VIET NAM	153,930.00
215	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 12 mm, PP10BB12	Tép	VIET NAM	68,250.00
216	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bền số 3/0, kim tam giác	Tép	VIET NAM	19,656.00
217	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bền số 6/0, kim tam giác	Tép	VIET NAM	22,113.00
218	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Sterisil (Silk) 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	Tép	INDIA	11,780.00
219	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polycol 1 dài 90cm, kim tròn 1/2C 40mm	Tép	INDIA	38,480.00
220	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polycol 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	Tép	INDIA	37,180.00
221	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polycol 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	Tép	INDIA	37,180.00
222	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polycol 4/0 dài 70cm, kim tròn 1/2C 22mm phủ silicon, đóng gói 2	Tép	INDIA	37,985.00

223	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polycol 4/0 dài 75 cm, kim tròn 1/2C 20mm	Tép	INDIA	37,982.00
224	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi GILZA (Polydioxanone), số 3-0, kim tròn đầu tròn, 26mm, 1/2 vòng tròn, 70cm	Tép	UNITED STATES	60,000.00
225	Chỉ Truistilene (Polypropylene) số 5/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 12 mm, PP10BB12	Tép	VIET NAM	68,250.00
226	Chromic Catgut 2(4/0)75cm 1/2HR26	Sợi	VIET NAM	18,165.00
227	Chromic Catgut 3.5(2/0)75cm 1/2HR26	Tép	VIET NAM	18,480.00
228	Chromic Catgut 3(3/0)75cm 1/2HR26	Sợi	VIET NAM	18,375.00
229	Clip Titan kẹp mạch máu cỡ L	Cái	UNITED KINGDOM	30,000.00
230	Clip titan mạch máu các cỡ	Cái	Anh Quốc	27,000.00
231	Clip titan mạch máu các cỡ	Cái	Anh Quốc	27,000.00
232	Dao mổ mắt 15 độ (Stab Knife), Model: A-15F	Cái	Nhật Bản	74,550.00
233	Dao mổ số 10	Cái	CHINA	840
234	Dao mổ số 11	Cái	CHINA	840
235	Dây cho ăn các số 4, 6, 8- Số 6	Cái	CHINA	1,890.00
236	Dây cho ăn các số 4, 6, 8- Số 8	Cái	CHINA	1,890.00
237	Dây cura xương	Sợi	GERMANY	88,000.00
238	Dây dẫn chẩn đoán	Sợi	CHINA	262,500.00
239	Dây hút dịch phẫu thuật MPV - 2m	Cái	VIET NAM	9,360.00
240	Dây hút nhớt các số - 8	Cái	CHINA	1,794.00
241	DÂY HÚT NHỚT MPV có nắp	Cái	VIET NAM	1,599.00
242	DÂY HÚT NHỚT MPV có nắp	Cái	VIET NAM	1,599.00
243	DÂY HÚT NHỚT MPV có nắp	Cái	VIET NAM	1,599.00
244	Dây oxy 2 nhánh	Sợi	CHINA	4,683.00
245	Dây thở cho máy trợ thở - trẻ em	Cái	CHINA	105,000.00
246	Dây thông tiểu 2 nhánh các số - 14	Sợi	CHINA	8,715.00
247	Dây thông tiểu 2 nhánh các số - 6	Sợi	CHINA	8,715.00
248	Dây thông tiểu 2 nhánh các số - 8	Sợi	CHINA	8,715.00
249	Dây thông tiểu 2 nhánh các số -10	Sợi	CHINA	8,715.00
250	Dây thông tiểu 2 nhánh các số -12	Sợi	CHINA	8,715.00
251	Dây thông tiểu 2 nhánh các số -16	Sợi	CHINA	8,715.00
252	Dây thông tiểu 2 nhánh các số -20	Sợi	CHINA	8,715.00
253	Dây thông tiểu 2 nhánh các số -22	Sợi	CHINA	8,715.00
254	Dây thông tiểu 2 nhánh các số -24	Sợi	CHINA	8,715.00
255	Dây thông tiểu 2 nhánh các số -26	Sợi	CHINA	8,715.00
256	Dây truyền dịch - (DI)	Sợi	CHINA	2,578.00
257	Dây truyền dịch Tanaphar 20 giọt/ml	Sợi	VIET NAM	4,168.00
258	Disposable A.V. Fistula Needle Sets	Cái	MALAYSIA	4,725.00
259	Disposable A.V. Fistula Needle Sets	Cái	MALAYSIA	4,725.00
260	Disposable A.V. Fistula Needle Sets 16G (Dull needle series)	Bộ	MALAYSIA	11,025.00
261	Disposables A.V.Fistula Needle Sets 17G	Cây	MALAYSIA	4,725.00
262	DOSIFIX LUER LOCK	Bộ	MALAYSIA	60,150.00
263	DOSIFIX LUER LOCK	Cái	MALAYSIA	58,999.50
264	Đè lưỡi gỗ không tiết trùng	cái	VIET NAM	174.3
265	ĐÈ LƯỚI GỖ TIẾT TRÙNG	Cái	VIET NAM	238
266	Găng kiểm tra dùng trong y tế các size	Đôi	VIET NAM	819

267	Găng phẫu thuật tiết trùng các số 6,5	Đôi	VIET NAM	3,675.00
268	Găng phẫu thuật tiết trùng các số 6,5	Đôi	VIET NAM	3,042.00
269	Găng phẫu thuật tiết trùng các số 7	Đôi	VIET NAM	3,675.00
270	Găng phẫu thuật tiết trùng các số 7	Đôi	VIET NAM	3,042.00
271	Găng phẫu thuật tiết trùng các số 7,5	Đôi	VIET NAM	3,675.00
272	Găng phẫu thuật tiết trùng các số 7,5	Đôi	VIET NAM	3,042.00
273	Găng tay cao su y tế các size	Đôi	THAILAND	935
274	Găng tay cao su y tế các size	Đôi	THAILAND	900
275	Găng tay cao su y tế các size	Đôi	THAILAND	850
276	Găng tay cao su y tế Sgloves các cỡ	Đôi	THAILAND	1,500.00
277	Giấy siêu âm trắng đen UPP-110s (110mm x 20m)	Cuộn	MALAYSIA	148,000.00
278	GIAY Y TE TT	Đôi	VIET NAM	1,680.00
279	Gói gác mổ nội soi tiết trùng NK44	Gói	VIET NAM	5,439.00
280	Haemodialysis Catheter set double Lumen	Bộ	CHINA	340,200.00
281	HDF ON-LINE TUBING	Cái	Ý	120,000.00
282	kẹp rốn sơ sinh	Cái	VIET NAM	1,680.00
283	KIM TIÊM MPV	Cái	VIET NAM	279
284	Kim tiêm vô trùng sử dụng một lần kim các cỡ, VIKIMCO	Cây	VIET NAM	285
285	LATEX T-DRAINAGE TUBE 14, 16, 18, 20	Sợi	CHINA	13,000.00
286	LATEX T-DRAINAGE TUBE 14, 16, 18, 20	Sợi	CHINA	13,000.00
287	Lọc khuẩn	Cái	CHINA	18,270.00
288	Lọc khuẩn	Cái	CHINA	13,650.00
289	Lưỡi dao mổ các số - 10	Cái	CHINA	819
290	Lưỡi dao mổ các số 10, 11, 12, 15, 20, 21	Cái	INDIA	840
291	nguyên liệu polypropylene không tiêu, cỡ 6x10mm	Miếng	GERMANY	314,790.00
292	Mask thở oxy có túi người lớn và trẻ em	Cái	CHINA	12,810.00
293	Mask xông khí dung trẻ em	Cái	CHINA	12,075.00
294	MẶT NẠ THỞ OXY BỘ KHÍ DUNG MPV	Cái	VIET NAM	10,500.00
295	MẶT NẠ THỞ OXY BỘ KHÍ DUNG MPV	Cái	VIET NAM	10,500.00
296	Miếng dán điện cực tim	Cái	Ba Lan	1,400.00
297	Nút chặn đuôi kim luồn không có công bơm thuốc USTOPPER™	Cái	VIET NAM	800
298	Nút chặn kim luồn	Cái	CHINA	840
299	Ống dẫn lưu màng phổi các số	Ống	INDIA	22,000.00
300	Ống mở khí quản có bóng	Cái	CHINA	57,876.00
301	Ống mở khí quản có bóng	Cái	CHINA	57,876.00
302	Ống mở khí quản có bóng	Cái	CHINA	57,876.00
303	Ống mở khí quản có bóng	Cái	CHINA	57,876.00
304	Ống mở khí quản có bóng	Cái	CHINA	57,876.00
305	Ống mở khí quản có bóng	Cái	CHINA	57,876.00
306	Ống nghiệm EDTA	tube	VIET NAM	690
307	Ống nghiệm ESR Sodium Citrate 3.8%-2ml	Ống	VIET NAM	702
308	Ống nghiệm heparin 2ml	Ống	VIET NAM	769
309	Ống nghiệm SERUM	Ống	VIET NAM	655
310	Ống nội khí quản có bóng	Cái	CHINA	8,996.00
311	Ống nội khí quản có bóng	Cái	CHINA	8,996.00
312	Ống nội khí quản có bóng	Cái	CHINA	8,996.00

313	Ống nội khí quản có bóng	Cái	CHINA	8,996.00
314	Ống nội khí quản có bóng	Cái	CHINA	8,996.00
315	Ống nội khí quản có bóng	Cái	CHINA	8,996.00
316	Ống nội khí quản có bóng	Cái	CHINA	8,996.00
317	Ống nội khí quản có bóng	Cái	CHINA	8,996.00
318	Ống thông (catheter) lọc máu/thận nhân tạo	Cái	Thổ Nhĩ Kỳ	304,500.00
319	Ống thông hậu môn MPV - (OTHM) 18	Sợi	VIET NAM	3,180.00
320	Ống thông hậu môn MPV - (OTHM) 20	Sợi	VIET NAM	3,180.00
321	Ống thông hậu môn MPV - (OTHM) 22	Sợi	VIET NAM	3,180.00
322	Ống thông hậu môn MPV - (OTHM) 24	Sợi	VIET NAM	3,180.00
323	Ống thông khí 1.14	Bịch	INDIA	210,000.00
324	Ống thông tiêu 3 nhánh các số Sterimed - 22	Cái/sợi	INDIA	20,979.00
325	Ống thông tiêu 3 nhánh các số Sterimed - 24	Cái/sợi	INDIA	20,979.00
326	Ống thông tĩnh mạch trung tâm	Cái	CHINA	262,500.00
327	Ống tiêm có kim 50ml, kim 23G (luerlock)	Cái	CHINA	5,190.00
328	ORAL/NASAL ENDO. TUBE NO CUFF CAC SO	Cái	CHINA	8,060.00
329	Phim nha khoa	Tấm	UNITED STATES	13,900.00
330	Phim X Quang DI-HL 20x25cm	Tấm	Nhật Bản	16,500.00
331	Phim X Quang DI-HL 26x36cm	Tấm	Nhật Bản	27,000.00
332	Phim X Quang DI-HL 26x36cm	Tấm	Nhật Bản	26,500.00
333	Phim X Quang DI-HL 35x43cm	Tấm	Nhật Bản	39,500.00
334	Phim X Quang DI-HL 35x43cm	Tấm	Nhật Bản	39,500.00
335	Phim X Quang DI-HL 35x43cm	Tấm	Nhật Bản	39,500.00
336	Polypropylene (6/0) 60cm 3/8CR11 - 2 KIM	Tép	VIET NAM	59,999.97
337	Polypropylene (6/0) 60cm 3/8CR11 - 2 KIM	Tép	VIET NAM	60,000.00
338	Que thử đường huyết VivaChek Ino	Que	CHINA	5,900.00
339	Sáp xương	Tép	BELGIUM	25,485.00
340	Sonde dạ dày các cỡ	Sợi	CHINA	2,700.00
341	Sonde dạ dày các cỡ	Sợi	CHINA	2,700.00
342	Sonde dạ dày các cỡ	Sợi	CHINA	2,700.00
343	Sonde Foley 2 nhánh các số	Cái	CHINA	8,085.00
344	Sonde foley 2 nhánh, các số	Sợi	CHINA	8,000.00
345	Sonde JJ Plasti-med, số 7	cái	Thổ Nhĩ Kỳ	272,899.21
346	Sonde JJ Plasti-med, số 7	cái	Thổ Nhĩ Kỳ	272,899.20
347	Specimen Containers (Lọ đựng nước tiểu)	Cái	CHINA	1,500.00
348	Traumastem TAF Light 20 x 10cm	Miếng	Cộng Hòa Séc	285,000.00
349	Tubing Sets for Hemodialysis	Bộ	MALAYSIA	47,250.00
350	Túi chứa nước tiểu (2 lít có dây treo)	Cái	CHINA	3,730.00
351	Túi đo lượng máu sau sinh	Cái	VIET NAM	4,720.00
352	Túi đựng nước tiểu có dây treo	Cái	VIET NAM	4,980.00
353	Unigut Chromic	Tép	INDIA	15,000.00
354	Unisil	Tép	INDIA	10,500.00
355	VASOFIX SAFETY FEP 18G,1.75 IN.,1.3X45MM-AP	Cái	MALAYSIA	15,624.00
356	VASOFIX SAFETY FEP 20G,1.25 IN.,1.1X33MM-AP	Cái	MALAYSIA	15,624.00
357	Vật liệu cầm máu Equispon chất liệu Gelatin, kích thước 8x5x1cm	Miếng	NETHERLAND S	60,000.00

358	VAT LIEU CAM MAU TU TIEU SPONJEL NGUYEN LIEU GELATIN, CO 8CM X 5CM X 1CM	Miếng	Thổ Nhĩ Kỳ	62,790.00
359	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp tiết trùng	Miếng	VIET NAM	533.5
360	Gạc phẫu thuật 5cm x 6cm x 8 lớp tiết trùng	Gói	VIET NAM	2,518.00
361	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp, cản quang, tiết trùng	Miếng	VIET NAM	4,750.00
362	Gạc y tế khổ 0,8m	Mét	VIET NAM	3,234.00
363	GOI MAY TANG SINH MON, TT, NK 11	Gói	VIET NAM	6,300.00
364	Hộp hủy kim	Cái	VIET NAM	17,200.00
365	Gạc y tế khổ 0.8m	Mét	VIET NAM	3,465.00
366	DIACAP PRO 19H	Cái	GERMANY	420,000.00
367	Black Silk 2(3/0)75cm 1/2HR26	Tép	Việt Nam	13,500.00
368	Chỉ phẫu thuật Sterilon 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 26mm	tép	Ấn Độ	11,540.00
369	Chỉ phẫu thuật Sterilon 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 18mm	tép	Ấn Độ	11,320.00
370	Chỉ phẫu thuật Sterisil 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 18mm	tép	Ấn Độ	14,162.00
371	Dây cura xương	Sợi	Đức	110,000.00
372	Chromic Catgut 5(1)75cm 1/2CR40	Tép	Việt Nam	18,900.00
373	Dao mổ phaco 2.2mm	Cái	Ấn Độ	160,000.00
374	Dây cho ăn có nắp (Feeding tube) các số	Cái	Việt Nam	3,990.00
375	Dây truyền máu	Cái	Trung Quốc	5,460.00
376	Ống nội khí quản có bóng (số 7; 7,5)	Cái	Trung Quốc	9,534.00
377	Dây dẫn chẩn đoán (guide wire) trong niệu, PTFE, 0.035" x 150cm	Sợi	Trung Quốc	525,000.00
378	Bộ mask xông khí dung (người lớn)	Cái	Trung Quốc	12,075.00
379	Bộ đặt NKQ người lớn	Bộ	Pakistan	4,569,600.00
380	Bộ đặt NKQ trẻ em	Bộ	Pakistan	4,569,600.00
381	Bộ đặt NKQ sơ sinh	Bộ	Pakistan	4,569,600.00
382	Ống nghiệm EDTA K2 2ml - (1OEDT02AP)	Ống	Việt Nam	590.00
383	Rọ lấy sỏi niệu quản	Cái	Ấn Độ	3,000,000.00
384	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi tù, dài 200mm	Cái	Đức	742,000.00
385	Cán dao mổ số 3, dài 125 mm	cái	Đức	135,000.00
386	Kim cắt chỉ thép TC, ngàm có cạnh rất sắc, cán vàng, dài 235 mm, đường kính chỉ thép tối đa 2.2mm (chỉ cứng), 3.0mm (chỉ mềm).	Cái	Đức	18,231,000.00
387	Kim cắt chỉ thép dài 470 mm, dùng để cắt chỉ/vít/bu lông đường kính tối đa 6mm	cái	Đức	36,239,000.00
388	Kẹp mang kim Mayo - Hegar, thẳng dài 18 cm	cái	Đức	693,000.00
389	Kẹp ruột Thoms- Allis, thẳng, ngàm có răng (6x7), dài 200 mm	cái	Đức	981,000.00
390	Kẹp ruột Babcock, thẳng, dài 200 mm	cái	Đức	1,012,000.00
391	Ống hút Pool đường kính 8mm cong, dài 22cm	cái	Đức	711,000.00
392	Que thăm, thẳng, mũi tròn, dài 18cm	cái	Đức	184,000.00

393	Cây Kẹp động mạch Crile Rankin, mảnh, cong, dài 160 mm	cái	Đức	540,000.00
394	Cây Kẹp động mạch Kelly, mảnh, cong, dài 140 mm	cái	Đức	459,000.00
395	Kẹp mạch máu Haslsted-Mosquito, cong, mảnh, dài 125 mm	cái	Đức	468,000.00
396	Kéo phẫu thuật Mayo, cong, mũi tù/tù, dài 170 mm	cái	Đức	540,000.00
397	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường (nòng) Fornia 14G hoặc 16G dài 20cm	Bộ	Trung Quốc	207,900.00
398	Khẩu trang y tế (N95)	Cái	Việt Nam	4,000.00
399	Khóa 3 ngã có dây Nubeno dài 25cm	Sợi	Cộng Hoà Ấn Độ	6,000.00
400	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (HD PLUS 144A Acid)	Lít	Việt Nam	16,800.00
401	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (HD PLUS 8,4B bicarbonat)	Lít	Việt Nam	16,800.00
402	Dung dịch rửa khử trùng quả lọc VERTEXID	Can	Thái Lan	1,680,000.00
403	Găng kiểm tra dùng trong y tế không bột các size	Đôi	Việt Nam	1,092.00
404	Găng kiểm tra dùng trong y tế các size	Đôi	Việt Nam	819.00
405	Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	Đôi	Việt Nam	3,042.00
406	Thùng tinh thể nhân tạo CT Asphina 409MP	Cái		2,282,000.00

*[Handwritten signature]*

Châu Đốc, ngày 06 tháng 7 năm 2023

Giám đốc *[Handwritten signature]*



**BS. CKII. Nguyễn Văn Hưng**